HĐND XÃ CẨM GIANG **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:15 /TB-BKTNS	*Cẩm Giang, ngày* 18 *tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Kết luận khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về công tác quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã (từ 01/7/2025 đến 30/9/2026)

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 05/8/2025 của HĐND xã khóa I về chương trình giám sát của Thường trực và các Ban HĐND xã; Quyết định số 03/QĐ-ĐKS ngày 09/10/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về việc thành lập Đoàn khảo sát chuyên đề "Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã"; Kế hoạch số 05/KH-ĐKS ngày 09/10/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã về khảo sát chuyên đề "Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ 01/7/2025 đến 30/9/2026 trên địa bàn xã".

Ngày 11/11/2026, Đoàn khảo sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã đã khảo sát thực tế hiện trạng bãi rác, điểm tập kết rác thải trên địa bàn xã và làm việc với UBND xã, Phòng Kinh tế xã (cơ quan tham mưu chủ trì), đại diện các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội và các thôn có liên quan về công tác quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/9/2026.

Căn cứ Báo cáo số 613/BC-UBND ngày 27/10/2026 của UBND xã, kết quả khảo sát thực tế, Biên bản làm việc ngày 11/11/2026, ý kiến của các thành viên Đoàn khảo sát, đại biểu tham dự và giải trình của đơn vị được khảo sát, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã thông báo kết luận như sau:

I. ƯU ĐIỂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND xã đã ban hành tương đối đầy đủ, kịp thời các kế hoạch, công văn triển khai, bám sát chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường; giao Phòng Kinh tế làm đầu mối tham mưu, phân công nhiệm vụ rõ ràng theo nguyên tắc "6 rõ"; đã ban hành Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 25/8/2026 về phân loại chất thải sinh hoạt tại nguồn giai đoạn 2026 – 2030.

2. Công tác thu gom

Tỷ lệ thu gom rác thải đạt cao, trên 94% (khoảng 94,4%); 14/14 thôn duy trì tổ, đội vệ sinh môi trường, nhiều thôn giữ được nền nếp thu gom, đóng góp ổn định.

3. Quản lý, ngăn chặn tình trạng đổ rác trái quy định

Không còn điểm nóng tồn đọng; đã xử lý dứt điểm 02 điểm tập kết tự phát và 01 điểm đốt rác trái quy định; giải quyết 100% phản ánh của người dân; Công an xã phối hợp khai thác camera, kiểm tra, nhắc nhở.

4. Xử lý ô nhiễm tại bãi rác

Đã đảo rác, phun chế phẩm sinh học tại 23/23 bãi rác, điểm tập kết, góp phần hạn chế mùi hôi, ô nhiễm; chỉnh trang các bãi giáp trục đường giao thông.

5. Phân loại rác tại nguồn và các mô hình tại cộng đồng

Duy trì các mô hình "Ngôi nhà xanh", "Ngày Chủ nhật xanh", Câu lạc bộ "Nông dân bảo vệ môi trường", ủ phân hữu cơ tại hộ gia đình; theo báo cáo, 2.920/9.124 hộ tham gia phân loại, tỷ lệ tái sử dụng, tái chế, làm phân mùn ước đạt 39,78%; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ chế tổ chức thu gom chưa chuyên nghiệp: xã chưa có đơn vị dịch vụ môi trường chuyên nghiệp, chưa tổ chức đặt hàng, đấu thầu dịch vụ; việc thu gom do các thôn tự tổ chức, nhiều hợp đồng viết tay, không có số quản lý, thiếu cơ sở pháp lý chặt chẽ; công chức phụ trách môi trường cấp xã kiêm nhiệm.

- Công tác thu, chi chưa thống nhất, thiếu minh bạch: mỗi thôn thực hiện một kiểu; mức thu chênh lệch lớn (từ 7.000 đồng/khẩu/tháng đến 30.000 đồng/hộ/tháng), thu theo vụ hoặc 6 tháng/lần, đa số không có biên lai; thiếu căn cứ xây dựng mức thu; chưa có quy chế, hợp đồng cụ thể; công khai thu - chi chưa đầy đủ; chưa chuyển sang thu theo khối lượng hoặc thể tích.

- Hạ tầng xử lý chưa đáp ứng yêu cầu: chưa kết nối được với thành phố trong việc đưa rác thải đi xử lý tập trung; khoảng 60,22% khối lượng rác vẫn chôn lấp tại 23 bãi của thôn, chưa bãi nào hợp vệ sinh, đã lấp đầy khoảng 85%; các bãi vẫn chôn lấp theo quyết định từ trước khi sắp xếp đơn vị hành chính; chưa có phương án xử lý nước rỉ rác, nước phát sinh khi mưa úng; một số bãi gần khu dân cư chưa bảo đảm khoảng cách theo quy định; một số thôn hết quỹ đất chôn lấp, thôn Cẩm Giàng Ga chưa có điểm tập kết.

- Phân loại rác tại nguồn chưa hiệu quả: mới ở mức khởi động, rác chủ yếu vẫn thu gom lẫn; chưa có thùng phân loại theo màu; chất thải nguy hại hộ gia đình, chất thải cồng kềnh chưa được thu gom, xử lý riêng đầy đủ; việc phân loại tại cơ quan, nhà trường, chợ, cơ sở y tế chưa được triển khai đồng bộ.

- Phương tiện, hạ tầng giao thông và ý thức người thu gom: phương tiện thu gom thô sơ; một số đường vào bãi rác chưa được cải tạo, chưa có đường vòng quanh bãi gây khó khăn cho việc đổ rác; lực lượng thu gom chủ yếu là lao động cao tuổi, thu nhập thấp, thiếu bảo hộ lao động; ý thức trách nhiệm của một bộ phận người làm công tác thu gom, vận chuyển còn thấp, dẫn đến tình trạng đổ rác

tràn lan, không đúng nơi quy định; tình trạng đổ trộm tại khu vực giáp ranh, vắng người vẫn còn.

- Nguồn lực đầu tư hạn chế: chưa có kinh phí hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho các thôn, tổ thu gom từ ngân sách xã và cấp trên; chưa huy động được nguồn xã hội hóa.

- Số liệu, báo cáo chưa chính xác, thiếu thống nhất: số liệu khối lượng rác chủ yếu là ước tính, chưa cân đo (tổng hợp từ biểu các thôn khoảng 19 – 20,5 tấn/ngày, cao hơn số liệu của xã là 16,8 tấn/ngày); số hộ, nhân khẩu giữa số liệu của xã và biểu các thôn chưa khớp; một số thôn (An Điềm, Cẩm Hoàng, Kim Đôi, Nam Thạch, Phượng Hoàng) có số thu 9 tháng đầu năm 2026 bằng đúng số thu 6 tháng cuối năm 2025, thôn Cẩm Sơn chỉ bằng một nửa; chỉ tiêu phân loại tại nguồn (32%) đang tính theo số hộ tham gia, chưa thống nhất với cách tính theo khối lượng như cam kết với thành phố.

2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: sau sắp xếp đơn vị hành chính, địa bàn rộng, dân số lớn, 23 bãi rác nhỏ lẻ tồn tại từ trước; khoảng cách đến cơ sở xử lý tập trung của thành phố xa (khoảng 65 km); chưa có điểm trung chuyển, đầu mối vận chuyển; nhu cầu đầu tư hạ tầng môi trường lớn; chưa có hướng dẫn thống nhất về định mức, đơn giá, mức thu ở cấp xã.

Nguyên nhân chủ quan: ngân sách địa phương hạn hẹp; công chức phụ trách môi trường kiêm nhiệm; công tác tuyên truyền ở một số thôn chưa thường xuyên, hình thức chưa đa dạng; ý thức của một bộ phận người dân chưa cao; chưa tổ chức đặt hàng, đấu thầu dịch vụ; quản lý thu, chi ở cấp thôn chưa chặt chẽ; công tác thống kê, báo cáo chưa được quan tâm đúng mức.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Phòng Kinh tế xã

- Rà soát, đối chiếu, làm rõ các nội dung nêu tại mục II; xây dựng bộ số liệu nền năm 2026 (cân đo thực tế hoặc quy đổi theo số xe × tải trọng × số chuyến), thống nhất biểu mẫu báo cáo giữa xã và các thôn; bổ sung, hoàn thiện báo cáo gửi Đoàn khảo sát (qua Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã) trước ngày 18/11/2026;

- Tham mưu UBND xã phương án khắc phục các tồn tại, hạn chế; làm rõ cách tính chỉ tiêu phân loại tại nguồn, tránh nhầm lẫn giữa tỷ lệ hộ tham gia và tỷ lệ khối lượng;

Tính toán chi phí chuyển rác về xử lý tập trung theo đơn giá tại Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 28/4/2026 của UBND thành phố (với khoảng 16,8 tấn/ngày, ước khoảng 5 tỷ đồng/năm), đề xuất phương án nguồn kinh phí và lộ trình thực hiện.

2. Đề nghị UBND xã

- Hoàn thiện cơ chế quản lý: thành lập Tổ dịch vụ môi trường cấp xã hoặc đặt hàng, đấu thầu đơn vị đủ năng lực theo quy định của pháp luật về đấu thầu; chuẩn hóa hợp đồng, giao nhiệm vụ thu gom cho 14 thôn bằng văn bản (có số, ngày, phạm vi) – hoàn thành trong Quý IV/2026 – Quý I/2027;

- Chỉ đạo các thôn xây dựng quy chế thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải đối với hộ gia đình, quy chế hoạt động của Tổ thu gom; rà soát mức thu, thống nhất cách thu, sử dụng biên lai, sổ sách, công khai thu - chi hằng quý; báo cáo thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn mức giá, phương thức thu theo khối lượng hoặc thể tích;

- Có phương án xử lý nước rỉ rác, nước phát sinh khi mưa úng tại các bãi rác; rà soát các bãi gần khu dân cư chưa bảo đảm khoảng cách để có giải pháp khắc phục; tiếp tục tổ chức phun chế phẩm sinh học, khử khuẩn thường xuyên tại các bãi rác;

- Cân đối kinh phí kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2026 thu dọn các bãi rác trong quý IV/2026 khắc phục tình trạng đổ rác tràn lan ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và vệ sinh môi trưởng; đầu tư xây dựng, mở rộng đường vào và đường vòng quanh các bãi rác, ưu tiên các thôn hết quỹ đất chôn lấp, thôn thiếu điểm tập kết (Trữ La, Kim Giang, Kim Đôi, Nam Thạch, Phượng Hoàng, Tràng Kênh, Cẩm Giàng Ga);

- Bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường trong dự toán năm 2027; nghiên cứu cơ chế trích một phần kinh phí hoặc hỗ trợ theo quý, theo năm cho các thôn để chủ động dọn dẹp, quản lý bãi rác; hỗ trợ phương tiện, trang bị bảo hộ lao động cho tổ thu gom; huy động xã hội hóa;

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động, tập huấn phân loại, xử lý rác hữu cơ tại nguồn cho các hộ gia đình; hỗ trợ men vi sinh cho hộ ủ rác tại nhà; nhân rộng mô hình "Ngôi nhà xanh"; yêu cầu các nhà trường, cơ quan, chợ, cơ sở y tế tổ chức phân loại rác tại nguồn; có lịch thu gom riêng chất thải nguy hại, chất thải cồng kềnh;

- Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát đội ngũ làm công tác thu gom, vận chuyển rác thải, bảo đảm đổ rác đúng nơi quy định; xử lý nghiêm hành vi đổ rác sai địa điểm, đốt rác trái quy định; khai thác hiệu quả hệ thống camera tại các điểm nóng.

3. Đề nghị các thôn, tổ thu gom

- Hoàn thiện số liệu theo biểu mẫu thống nhất; ký hợp đồng thu gom bằng văn bản; công khai thu - chi; xây dựng, thực hiện quy chế thu gom rác thải của thôn;

- Thực hiện nghiêm việc đổ rác tại bãi theo quy định, không để rác tràn lan; chủ động tuyên truyền, vận động Nhân dân đổ rác đúng giờ, đúng nơi, phân loại rác tại nguồn.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ xã, các đoàn thể chính trị - xã hội, Công an xã và Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát cộng đồng; duy trì, nhân rộng các mô hình "Ngôi nhà xanh", "Ngày Chủ nhật xanh", Câu lạc bộ "Nông dân bảo vệ môi trường"; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng đoàn thể;

- Công an xã tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về môi trường; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo phân công.

5. Kiến nghị với UBND thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng xử lý rác thải sinh hoạt cho xã (cải tạo điểm tập kết, xây bãi trung chuyển, trang bị phương tiện vận chuyển chuyên dụng); bố trí tuyến, đầu mối trung chuyển để vận chuyển rác về khu xử lý tập trung, từng bước chấm dứt chôn lấp tại chỗ;

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển, phân loại rác thải đối với xã nông thôn sau sắp xếp đơn vị hành chính; ban hành hướng dẫn thống nhất về định mức, đơn giá, mức thu, cách thức quản lý phí dịch vụ ở cấp thôn; hỗ trợ chuyển giao công nghệ xử lý chất thải hữu cơ quy mô thôn, liên thôn.

6. Tổ chức thực hiện

Đề nghị UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản gửi Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã trước ngày 21/11/2026 để tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND xã. Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã sẽ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung kiến nghị, kết luận.

Trên đây là thông báo kết luận khảo sát về công tác quản lý, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Thành viên Đoàn khảo sát;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế, Công an xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Trưởng 14 thôn;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Ngô Văn Huấn